

Chương 15

Liên hệ cội nguồn Đông Sơn – Nam Việt

Trong một bài viết về đồ đồng – lễ khí ở vùng Lĩnh Nam, tức vùng lưu vực sông Châu và sông Tây, nhà khảo cổ học Mỹ Falkenhausen (2002:193) xác định: về phong cách chúng thể hiện 4 truyền thống văn hóa: 1-Văn hóa Sở; 2-Văn hóa Ngô-Việt; 3-Văn hóa Đông Sơn; 4-Văn hóa Lĩnh Nam (tức văn hóa bản địa Nam Việt).

Hai di chỉ khảo cổ quan trọng và tiêu biểu nhất cho văn hóa Nam Việt là ngôi mộ của Triệu Muội, vị vua thứ hai của Nam Việt (chết năm 124 TCN) được khai quật năm 1983 tại Tượng Cương Sơn (Núi Voi) ở Quảng Châu ¹ và hai ngôi mộ của quý tộc Âu Lạc-Nam Việt có niên đại tương đương được phát lộ ở La Bạc Loan, huyện Quý, Quảng Tây. Cũng theo Falkenhausen (2002: 225), các di vật ở ba ngôi mộ trên khẳng định sự tồn tại của các truyền thống bản địa và sự ra đời của một nền văn hóa mới mang tính “quốc gia” thống nhất dưới thời nhà Triệu. Tính liên tục của truyền thống địa phương cũng thể hiện rõ rệt ở nhiều ngôi mộ kiểu Hán ở Quảng Châu mà chủ nhân của chúng, hoặc là di dân phương Bắc, hoặc là cư dân bản địa.

Như đã chứng minh, các di vật La Bạc Loan, với trống, chuông, thập đồng, chuông tai dê, rõ ràng mang truyền thống Lạc Việt-Đông Sơn (Chương 11). Vì thế, có thể coi khái niệm “truyền thống bản địa” của Falkenhausen chính là truyền thống Đông Sơn.

Ở đây chúng ta sẽ xem xét một số di vật trong mộ Triệu Muội phản ánh mối liên hệ cội nguồn giữa văn hóa Đông Sơn và văn hóa Nam Việt.

1. Thạp Đông Sơn

Trong mộ Triệu Muội có tới 9 chiếc thạp Đông Sơn, một dạng lễ khí có cội nguồn sâu xa với văn hóa của người Lạc Việt Diêm Thôn ở vùng sông Lạc, Hà Nam, và với văn hóa U Việt (Chương 4). Thạp Đông Sơn được phát hiện với số lượng lớn ở các di chỉ Đông Sơn khẳng định chúng được chế tác ở Bắc Việt Nam (Chương 12).

Đặc biệt, Nguyễn Việt (2010:653-59) thấy một chiếc thạp ở Bảo tàng Barbier-Muller ở Geneve, Thụy Sĩ rất giống thạp trong mộ Triệu Muội và có chữ có thể đọc là Long Xuyên-nơi Triệu Đà làm huyện lệnh. Ông xác định đó là một chiếc thạp của chính Triệu Đà, nhưng được tìm thấy ở Thọ Xuân, Thanh Hóa, nơi cũng phát hiện được

¹ Việc mộ Triệu Muội được chôn trong núi cũng thể hiện truyền thống mộ gò của văn hóa Ngô-Việt.

những chiếc thạp đồng lớn và đẹp tương tự. Từ đó ông ngờ rằng đó là tặng vật của Triệu Đà cho Văn Đế (tức cháu nội Triệu Muội).



Hình 1: Thạp trong mộ Triệu Muội; hoa văn Đông Sơn trên thạp Long Xuyên; Thạp Long Xuyên.

Nguồn: www.jyj.com; Nguyễn Việt

Nhưng theo tôi, do thạp đồng là sản phẩm của văn hóa Đông Sơn, chiếc thạp Long Xuyên, cũng như 9 chiếc thạp trong mộ Triệu Muội, là tặng vật hay cống vật của người Đông Sơn-Âu Lạc cho nhà Triệu. Đó có thể là tặng vật thời An Dương Vương hòa hoãn và có quan hệ thông gia với Nam Việt; và cũng có thể là cống vật của hai quận Giao Chỉ hay Cửu Chân thời Nam Việt.

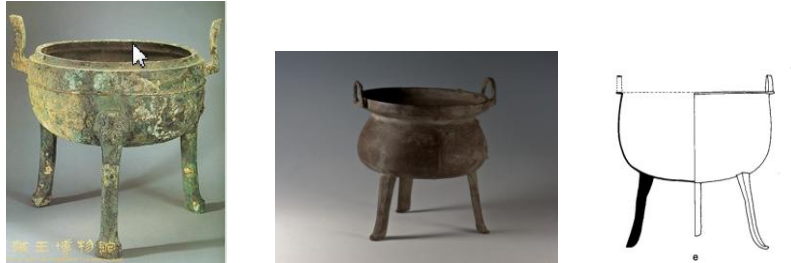
Mặt khác, một khi Triệu Đà đã theo tục Việt (búi tóc, ngồi xổm), lấy vợ Việt, thông gia với người Việt, dùng quan lại Việt thì sự xuất hiện thạp Đông Sơn-thạp Việt trong mộ Triệu Đà hay Triệu Muội là điều dễ hiểu.

Một chiếc thạp Đông Sơn nữa cũng được phát hiện trong một ngôi mộ ở Tống Sơn, Triệu Khánh, Quảng Đông. Theo tư liệu hiện có, trên đất Quảng Đông-Quảng Tây đã phát hiện được 15 chiếc thạp Đông Sơn.

2. Đỉnh kiểu Việt

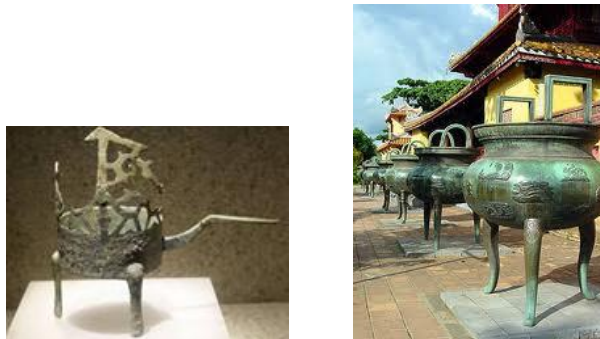
Trong số hơn 1000 đồ tùy táng ở mộ Triệu Văn Đế (Triệu Muội) có 36 cái đỉnh, trong đó có 17 chiếc đỉnh dạng đỉnh Việt, tức dạng đỉnh đáy bằng, chân thon hơi cong choãi ra ngoài, phổ biến ở Nam và Đông Nam Trung Quốc (đất Bách Việt) từ thế kỷ 8 đến thế kỷ 2 TCN. Một chiếc giống hệt đỉnh Ngô Thành của nước Việt Chương –Xích Quỷ (Phụ lục 5B). Các dạng đỉnh Việt tương tự cũng thấy ở hai khu mộ La Bạc Loan,,

Quảng Tây, mộ thuyền Việt Khê, Hải Phòng. Nhiều dạng bầu đèn Đông Sơn là biến thể của dạng đỉnh đỏ. Dễ thấy, chín chiếc đỉnh thời Nguyễn ở Huế là đỉnh Việt .



Hình 2: Đỉnh Việt: Trong mộ Triệu Văn Đế, Quảng Châu; Trong mộ La Bạc Loan Quảng Tây; Trong mộ Việt Khê.

Nguồn: a,b- <http://www.gznywmuseum.org/>; c-Higham 1996



Hình 3: Đèn Đông Sơn mô phỏng đỉnh Việt; Cữu đỉnh ở Huế.

Nguồn: Nguyễn Việt 2010; thanhvien.com.vn/; quehuongonline.vn/

3. Ấn Triệu Văn Đế

Trong cổ thư Hoa, Triệu Muội vẫn được ghi là Triệu Văn Vương. Nhưng việc phát hiện ra một chiếc ấn vàng trong mộ của ông có 4 chữ Văn Đế hành tử cho thấy tuy bên ngoài xưng vương với nhà Hán, bên trong ông vẫn xưng đế. Và đó chính là một truyền thống được nhiều vương triều Việt Nam sau này tiếp nối.



Hình 4: Ấn vàng của Triệu Muội.

Nguồn: tupian.baiké.com

Đáng chú ý, ấn có cạnh dài 3,1 cm, trong khi ấn Hán, theo qui định chỉ có cạnh dài 2,2cm; núm ấn hình rồng cuộn hình chữ S, khác với núm ấn hình con lân dành cho vua các nước phụ thuộc thời Hán; ấn có chữ Văn Đế nhưng lại được dùng khi Triệu Muội sống và được chôn theo khi Triệu Muội chết khác với qui định của nhà Hán. Trước đó Triệu Đà cũng đã xưng là Triệu Vũ Đế ngay lúc còn sống. Ba đặc trưng đó đã chứng tỏ tính độc lập và đặc trưng Việt của nước Nam Việt.

4. Các di vật ở mộ Việt Khê và Kiệt Thượng

Theo Nguyễn Việt (2010: 590, 650), các ngôi mộ ở Việt Nam có thể có liên quan đến văn hóa Nam Việt là các ngôi mộ ở Việt Khê (Hải Phòng), Châu Can (Hà Tây), Kiệt Thượng (Hải Dương), trong đó đồ tùy táng ở mộ Kiệt Thượng “có niên đại và tính chất Nam Việt rõ nhất”. Ông cho rằng hai chiếc gáo đồng và chậu đồng ở mộ Kiệt Thượng là của quý tộc Nam Việt di tản xuống phía Nam.

Higham (1996:114) cũng khẳng định nhiều di vật trong mộ thuyền Việt Khê (đỉnh, dao găm, kiếm, mũi lao, mũi tên ở mộ Việt Khê cũng có ở mộ Đồng Cổ Cương (Quảng Đông) và Yên Sơn Lĩnh (Quảng Tây).



Hình 5: Gáo đồng Kiệt Thượng; Gáo đồng La Bạc Loan

Nguồn: Nguyễn Việt 2010

Kết luận

1-Những đồ đồng-lễ khí ở mộ vua Nam Việt Triệu Muội, mộ quan Nam Việt La Bạc Loan cho thấy rõ vị trí của truyền thống Bách Việt, bao gồm các truyền thống Sở-Ngô-Việt và Đông Sơn Lạc Việt trong văn hóa hoàng tộc và quý tộc Nam Việt. Cùng với những yếu tố Nam Việt trong văn hóa Đông Sơn, chúng phản ánh tính thống nhất tương đối về mặt văn hóa-tộc người của nước Nam Việt. Không ngẫu nhiên, trống đồng Đông Sơn cũng được phát hiện ở Quảng Đông (Bản đồ Chương 11). Quảng Châu, kinh đô Nam Việt xưa và vùng Quảng Tây sau này cũng là các trung tâm đúc và dùng trống đồng Heger II, IV, hậu duệ của trống Heger I-tức trống đồng Đông Sơn.

2- Tính thống nhất văn hóa-tộc người đó đã được tiếp nối vào các thời kỳ sau này, khi nhiều thủ lĩnh và một số vương triều Việt Nam có nguồn gốc Quảng Đông-Quảng Tây, đất Nam Việt xưa.